

Số: **306**/QĐ-SKHĐT

Bình Định, ngày **25** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHHCN 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Kế hoạch và Đầu tư phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 101/QĐ-BKHHCN 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đối với các quy trình thủ tục hành chính trong hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định (*Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 190/QĐ-SKHĐT ngày 29/9/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Ban ISO chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP 



Nguyễn Thúc Đình

PHỤ LỤC

Các quy trình thủ tục hành chính trong hoạt động Sở Kế hoạch và Đầu tư được công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 356 /QĐ-SKHĐT ngày 25/12/2019
của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ SỐ
1.	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT 01-SKHĐT
2.	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT 02-SKHĐT
3.	Quy trình đánh giá nội bộ	QT 03-SKHĐT
4.	Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp	QT 04-SKHĐT
5.	Quy trình hành động khắc phục	QT 05-SKHĐT
6.	Quy trình hành động phòng ngừa	QT 06-SKHĐT
7.	Quy trình xem xét của lãnh đạo	QT 07-SKHĐT
8.	Quy trình trao đổi thông tin nội bộ	QT 08-SKHĐT
9.	Quy trình đo lường sự thỏa mãn khách hàng	QT 09-SKHĐT
10.	Quy trình xử lý khiếu nại của khách hàng	QT 10-SKHĐT
11.	Quy trình quản lý văn bản đi và văn bản đến	QT-01-VP
12.	Quy trình thanh toán nội bộ	QT-02-VP
13.	Quy trình quản lý tài sản cố định	QT-03-VP
14.	Quy trình công tác cán bộ, công chức, viên chức	QT-04-VP
15.	Quy trình xét thi đua, khen thưởng	QT-05-VP
16.	Quy trình đăng ký thành lập mới doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	QT-01-ĐKKD
17.	Quy trình đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc	QT-02-ĐKKD
18.	Quy trình đăng ký tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi)	QT-03-ĐKKD
19.	Quy trình thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo mẫu dấu, đăng ký giải thể, chấm dứt hoạt động, tạm ngừng	QT-04-ĐKKD
20.	Quy trình đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập	QT-05-ĐKKD



21.	Quy trình đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT-06-ĐKKD
22.	Quy trình kiểm soát quá trình hoạt động của phòng Tổng hợp, Quy hoạch	QT-01-THQH
23.	Quy trình kiểm soát quá trình hoạt động của phòng Kinh tế ngành	QT-01-KTN
24.	Quy trình kiểm soát quá trình hoạt động của phòng Khoa giáo, Văn xã	QT-01-KGVX
25.	Quy trình kiểm soát quá trình hoạt động của phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	QT-01-ĐTTĐ
26.	Quy trình Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	QT-01-TTXTĐT
27.	Quy trình Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	QT-02-TTXTĐT
28.	Quy trình Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội	QT-03-TTXTĐT
29.	Quy trình điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đầu tư	QT-04-TTXTĐT
30.	Quy trình điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT-05-TTXTĐT
31.	Quy trình cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	QT-06-TTXTĐT
32.	Quy trình cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	QT-07-TTXTĐT
33.	Quy trình điều chỉnh tên dự án, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT-08-TTXTĐT
34.	Quy trình điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư UBND cấp tỉnh	QT-09-TTXTĐT
35.	Quy trình điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng chính phủ	QT-10-TTXTĐT
36.	Quy trình chuyển nhượng dự án đầu tư	QT-11-TTXTĐT

37.	Quy trình điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình kinh tế	QT-12-TTXTĐT
38.	Quy trình điều chỉnh dự án đầu tư theo Bản án, Quyết định của Tòa án, Trọng tài	QT-13-TTXTĐT
39.	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT-14-TTXTĐT
40.	Quy trình hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT-15-TTXTĐT
41.	Quy trình giãn tiến độ đầu tư	QT-16-TTXTĐT
42.	Quy trình tạm ngừng hoạt động của Dự án đầu tư	QT-17-TTXTĐT
43.	Quy trình chấm dứt hoạt động của Dự án đầu tư	QT-18-TTXTĐT
44.	Quy trình thành lập Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BBC	QT-19-TTXTĐT
45.	Quy trình chấm dứt hoạt động của Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BBC	QT-20-TTXTĐT
46.	Quy trình đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	QT-21-TTXTĐT
47.	Quy trình cung cấp thông tin về Dự án đầu tư	QT-22-TTXTĐT
48.	Quy trình bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục ưu đãi đầu tư	QT-23-TTXTĐT
49.	Quy trình góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	QT-24-TTXTĐT

